

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 431/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-09-2024.

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thuận.

2. Ông Lê Văn Chất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1966 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày:

Ông N và bà H kết hôn vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ông N và bà H chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ đầu 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn ông N yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Võ Tấn Đ, sinh ngày 23/08/2009.

Hiện cháu Đ đang sống cùng ông N, sau khi ly hôn ông N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Cam kết không có.

\* Bị đơn bà Võ Thị Kim H: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H biết để tham gia theo quy định nhưng bà H vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa ông N và bà H đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, giao con chung cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng, ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Ông Lê Văn N và bà Võ Thị Kim H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C cấp ngày 27 tháng 11 năm 2010 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà H là hợp pháp.

Ông N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà H và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Xét theo nơi cư trú của bị đơn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N và bà H.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông N về việc được ly hôn bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa ông N và bà H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 136 ngày 27/12/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2019, ông N và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H nhưng bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của ông N. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bà H không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của ông N.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông N và bà H không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông N.

[2.2]. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông N và bà H có 01 con chung là cháu Lê Võ Tấn Đ, sinh ngày 23/08/2009. Hiện nay cháu Đ đang sống cùng ông N và ông N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Đ đã quen với điều kiện, môi trường sống và được ông N nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của con chung, việc giao con chung là cháu Lê Võ Tấn Đ, sinh ngày 23/08/2009 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Ông N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Ông N cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39: khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn N:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn N được quyền ly hôn bà Võ Thị Kim H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Võ Tấn Đ, sinh ngày 23/08/2009 cho ông Lê Văn N trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu số 0007735 ngày 03/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương Dung**